

Bản án số: 07/2025/HS-ST

Ngày: 17/7/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 13 - AN GIANG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Quang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Văn Hiền.

Ông Nguyễn Ngọc Bờ.

Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Châu - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 - An Giang tham gia phiên tòa: Ông Huỳnh Thanh Thuận - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 13 - An Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2025/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 6 năm 2025 đối với bị cáo:

Phan Thành Q, sinh ngày 26/6/1970 tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang. Nơi cư trú: Ấp BT, xã BM, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Hòa Hảo; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Thành H và bà Đỗ Thị T; có vợ tên Trần Thị Kim X và có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, bị cáo có mặt.

- *Bị hại:* Ông Trần Ngọc Đ, sinh năm 1984; nơi cư trú: Ấp BT, xã BM, tỉnh An Giang. Có mặt

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:* Luật sư Phan Thu Thảo – Chi nhánh Công ty Luật TNHH Chân Thiện Mỹ - Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

1. Bà Trần Thị H1. Có mặt

2. Bà Trần Thị Kim X. Có mặt

3. Ông Ngô Minh N. Vắng mặt

4. Ông Trương Minh Đ1. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2024, Trần Thị Kim X đến khu vực ấp BT, xã BM, huyện C, tỉnh An Giang (nay là ấp BT, xã BM, tỉnh An Giang) để buôn bán. Do có mâu thuẫn trong việc tranh chấp đất nên bị hại Trần Ngọc Đ và Trần Thị H1 đến ngăn cản không cho bán, thì hai bên xảy ra cự cãi, xô xát. Xuyên nhặt lấy 01 đoạn gỗ vuông (dài 76cm) cầm trên tay giăng co qua lại với Hoa, nên bị hại Đ đến can ngăn. Lúc này, bị cáo Phạm Thành Q (chồng Xuyên) nghe tiếng cự cãi nên từ trong nhà chạy ra thấy Xuyên và Hoa đang giăng co với nhau, nên đi đến dùng tay đánh bị hại Đ nhưng không trúng, bị cáo Q giật lấy đoạn gỗ trên tay của Xuyên đánh trúng vào vùng đầu phía sau và cánh tay phải của bị hại Đ gây thương tích, thì được Ngô Minh N đến can ngăn, trong lúc can ngăn Nhựt có dùng tay đánh trúng vào đầu của bị cáo Q không gây thương tích. Bị hại Đ được gia đình đưa đến Trung tâm y tế huyện Châu Phú để điều trị đến ngày 30/8/2024 thì xuất viện.

Sau khi sự việc xảy ra, bị hại Đ có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo Q và yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 3.386.276đ, tiền tổn thất tinh thần 117.000.000đ, tổng cộng 120.386.276đ. Riêng Xuyên, Hoa và bị cáo Q có đơn không yêu cầu xử lý hình sự và từ chối giám định thương tích.

Vật chứng thu giữ: 01 đoạn gỗ vuông kích thước 76 x 3,5 x 2,5cm.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 789/24/KLTTCT-TTPY ngày 03/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang, ghi nhận Trần Ngọc Đ: Sưng nề vùng thái dương phải hiện tại không để lại thương tích, tỷ lệ 00% (không phần trăm); sây sát da mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải để lại sẹo, kích thước 1.5 x 0.1cm, tỷ lệ 01% (không một phần trăm); tất cả thương tích trên do vật tày gây nên.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung vụ án, lời khai của bị hại, người làm chứng, kết luận giám định, các tài liệu và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo khai nhận đã dùng đoạn gỗ đánh vào cơ thể của bị hại, cụ thể lần thứ nhất bị cáo đánh theo chiều ngang trúng vào cơ thể của bị hại nhưng không xác định được vị trí; lần thứ hai đánh trúng vào đầu của bị hại. Khi dùng đoạn gỗ đánh bị cáo không xác định đánh vào vị trí nào trên cơ thể của bị hại, mục đích bị cáo đánh để bị hại không tiến tới nơi xảy ra xô xát giữa bà X với bà H1. Bị cáo với bà X không bàn tính trước sẽ gây thương tích cho

bị hại. Sự việc bị cáo gây thương tích cho bị hại là do sau khi nghe tin bị hại làm hư hỏng bàn ghế và không cho bà X buôn bán, vì nóng giận nên bị cáo đã gây thương tích cho bị hại.

Bị hại Trần Ngọc Đ và tất cả người làm chứng gồm: Bà Trần Thị H1, bà Trần Thị Kim X, ông Ngô Minh N và ông Trương Minh Đ1 trình bày phù hợp với nội dung của vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 29/CT-VKSCP.HS ngày 30 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang) đã truy tố bị cáo Phan Thành Q về tội cố ý gây thương tích theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa,

Bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo thống nhất bồi thường chi phí điều trị là 3.678.276đ, chi phí thuê người nuôi bệnh là 2.000.000đ, tiền mất thu nhập của bị hại thì bị cáo đồng ý bồi thường, đối với bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định pháp luật. Bị cáo không bào chữa, không tranh luận và không nói lời nói sau cùng.

Bị hại giữ nguyên yêu cầu xử lý hình sự và yêu cầu xét xử bị cáo theo quy định pháp luật. Về trách nhiệm dân sự: Yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị là 3.678.276đ, chi phí thuê người nuôi bệnh là 2.000.000đ, mất thu nhập là 2.000.000đ, tổn thất tinh thần là 23.400.000đ.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại – Luật sư Phan Thu Thảo trình bày quan điểm tranh luận:

Về trách nhiệm hình sự: Thống nhất với tội danh, điều khoản truy tố, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Tuy nhiên, trong vụ án này chỉ vì mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã có hành vi cố ý gây thương tích cho bị hại. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tăng nặng mức hình phạt so với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quan điểm truy tố như Cáo Trạng đã nêu. Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Phan Thành Q từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho

hưởng án treo, thời gian thử thách từ 01 (một) năm đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng, thời gian chấp hành tính từ ngày tuyên án.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 (một) đoạn gỗ vuông kích thước 76 x 3,5 x 2,5cm, không còn giá trị sử dụng.

Áp dụng Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường cho bị hại chi phí điều trị 3.678.276đ, chi phí thuê người nuôi bệnh là 2.000.000đ, mất thu nhập là 2.000.000đ. Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần đề nghị Hội đồng xét xử xem xét buộc bị cáo bồi thường cho bị hại 2.340.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an tỉnh An Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 13 – An Giang), Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2] Xác định tư cách tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Kim X và bà Trần Thị H1 là những người đã có hành vi xô xát với nhau tuy nhiên thương tích của bị hại là do bị cáo trực tiếp gây ra, không liên quan đến bà X và bà H1. Do đó, căn cứ Điều 66 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử xác định bà X và bà H1 tham gia tố tụng với tư cách là người làm chứng trong vụ án.

[1.3] Tại phiên tòa, người làm chứng Ngô Minh N vắng mặt dù đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng không gây trở ngại đến việc xét xử của vụ án. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa là phù hợp với nhau. Ngoài ra, còn phù hợp với lời khai của bị hại, của người làm chứng về thời gian, địa điểm, thủ đoạn, mục đích, động cơ phạm tội và hậu quả do tội phạm gây ra,

cùng các tang vật đã thu giữ, các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập khách quan đúng pháp luật có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 14 giờ ngày 26/8/2024, do có mâu thuẫn với bị hại trong việc tranh chấp đất đai nên khi nghe tin bà X đang xô xát với bà H1 và xảy ra mâu thuẫn với bị hại Đ thì bị cáo từ trong nhà chạy ra và giật 01 đoạn gỗ vuông kích thước 76x3,5x2.5cm trên tay của bà X để đánh bị hại. Bị cáo đã dùng đoạn gỗ đánh 02 lần vào cơ thể của bị hại, trong đó: Lần thứ nhất đánh trúng vào tay, lần thứ hai đánh trúng vào đầu của bị hại, hậu quả là gây thương tích cho bị hại với tỷ lệ 01%.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm tội cố ý gây thương tích, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến sức khỏe của con người được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an và an toàn cho xã hội, làm quần chúng nhân dân lên án và bất bình. Do vậy, cần xử lý thật nghiêm minh với hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4] Xét tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của người phạm tội, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi làm tổn hại đến sức khỏe của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Vì xảy ra mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống mà bị cáo đã gây ra thương tích cho bị hại là người thân thuộc trong dòng họ gia đình bên vợ của bị cáo. Khi mâu thuẫn xảy ra, lẽ ra bị cáo nên tìm hiểu rõ nguyên nhân và diễn biến của sự việc để đưa ra cách giải quyết vừa hợp tình, vừa hợp lý, đúng với chuẩn mực đạo đức xã hội và đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo đã không làm được, bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi và gây thương tích cho bị hại. Do đó, cần phải có hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo luôn thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Ngoài ra, hiện nay bị cáo đang bị bệnh tai biến nhẹ

tuy nhiên mọi sinh hoạt cần phải có người hỗ trợ, bị cáo có nhân thân tốt do đó Hội đồng xét xử xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 cho bị cáo.

Về hình phạt: Trước khi thực hiện hành vi phạm tội giữa bị cáo với bị hại đã có mâu thuẫn về việc tranh chấp đất đai liên quan đến địa điểm buôn bán của vợ bị cáo, vì không kiềm chế được cảm xúc, trong cơn nóng giận tức thời mà bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét thấy bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, trong thời gian bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo luôn tuân thủ và chấp hành đúng quy định; bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Do đó, không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù, bị cáo cũng có thể tự cải tạo tốt, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội. Căn cứ Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2015, Điều 2 của Nghị quyết số 03/VBHN ngày 10/7/2025 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo được hưởng án treo theo mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

[5] Đối với bà Trần Thị Kim X không kêu bị cáo đánh nhau, giữa bà X và bị cáo không có sự bàn bạc, phân công, tiếp nhận ý chí để gây thương tích cho bị hại, việc bị cáo giật lấy đoạn gỗ vuông trên tay của bà X để đánh bị hại là do bị cáo tự ý thực hiện. Do đó, không xác định được có vai trò đồng phạm trong vụ án, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà X là có căn cứ.

[6] Đối với ông Ngô Minh N, bà Trần Thị Kim X, bà Trần Thị H1, bị cáo Phan Thành Q tham gia đánh nhau bằng tay với nhau, nhưng do thương tích nhẹ đã từ chối giám định thương tích và không yêu cầu xử lý hình sự, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang không xem xét trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[7] Về xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ 01 đoạn gỗ vuông kích thước 76 x 3,5 x 2,5cm, đây là hung khí bị cáo dùng vào việc phạm tội, hiện không còn giá trị sử dụng. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Điều 2, Điều 3 và Điều 7 của Nghị quyết số 02/2022/NQ-HĐTP ngày 06/9/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu bồi thường chi phí điều trị 3.678.276đ, chi phí thuê người nuôi bệnh 2.000.000đ của bị hại là đúng quy

định và bị cáo thông nhất bồi thường nên chấp nhận. Đối với yêu cầu mất thu nhập 2.000.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy, công việc của bị hại là vận chuyển hàng hóa thuê, do đó trong khoảng thời gian điều trị bệnh bị hại phải thuê người khác vận chuyển vì vậy đối với yêu cầu này là phù hợp với quy định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Về yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần 23.400.000đ, Hội đồng xét xử xét thấy, thương tích chính của bị hại xảy ra ở tay với tỷ lệ 01%, đối với phần sưng nề vùng thái dương chằm phải hiện tại không để lại thương tích. Xét thấy, thương tích của bị hại không lớn, do đó không có căn cứ để buộc bị cáo phải bồi thường tổn thất tinh thần 23.400.000đ, chỉ cần buộc bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần cho bị hại bằng 01 tháng lương cơ sở (2.340.000đ) là phù hợp với tổn thất của bị hại.

[9] Về các vấn đề khác: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Phan Thành Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 134; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

- Xử phạt bị cáo Phan Thành Q 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01 (một) 06 (sáu) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 17/7/2025).

- Trong thời gian thử thách, giao bị cáo Phan Thành Q cho Ủy ban nhân dân xã Bình Mỹ, tỉnh An Giang giám sát, giáo dục. Gia đình bị cáo Phan Thành Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục đối với bị cáo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

- Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy 01 (một) đoạn gỗ vuông kích thước 76 x 3,5 x 2,5cm (đặc điểm theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 17/7/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh An Giang với Phòng Thi hành án dân sự khu vực 13 – An Giang).

Căn cứ Điều 584; Điều 585 và Điều 590 của Bộ luật Dân sự:

- Buộc bị cáo Phan Thành Q phải bồi thường cho bị hại Trần Ngọc Đ tổng số tiền số tiền 10.018.276đ (mười triệu không trăm mười tám nghìn hai trăm bảy mươi sáu đồng).

- Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 1 Điều 23, khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

- Buộc bị cáo Phan Thành Q phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 500.000đ (năm trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

- Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- CQCSĐT tỉnh An Giang;
- VKSND KV 13 – An Giang;
- PTHADS KV 13 – An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Bộ phận THA Tòa án;
- Lưu hồ sơ, VT.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Văn Quang